TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 152/2018/ HS-ST
Ngày 01-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cá***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Toàn; Bà Phạm Thị Thu.

- ***Thư ký phiên tòa :*** Bà Phạm Khánh Linh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa*** Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 144/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 09 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2018/QĐXXST-HS ngày 17/9/2018 đối với bị cáo:

Đỗ Công M, sinh ngày 10/5/1974; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: thôn T, xã V, huyện V, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Công L, đã chết; Con bà: Vũ Thị P, sinh năm 1947; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 (đã ly hôn); Có một con sinh năm 2004; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 62/2012/HSST ngày 26/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh T xử phạt 07 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/02/2013. Việc thi hành án phí hình sự sơ thẩm không thể hiện trong hồ sơ sổ sách của Chi cục Thi hành an dân sự huyện V; Bản án số 204/2014/HSST ngày 02/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt 03 năm tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/02/2017. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/01/2015; Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12, sau ở nhà lao động tự do; Ngày 08/01/1995 bị Công an huyện V, tỉnh T

xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản của công dân. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/6/2018 đến ngày 25/6/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(*Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa*)

***** *Người chứng kiến:*

- Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985; Trú tại: Số nhà 10A, tổ 02, phường B, thành phố T *(Vắng mặt).*

- Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1990; Trú quán: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh T *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 22/6/2018, M đi nhờ xe một người không quen biết đến khu vực tổ 31, phường K, thành phố T mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, M gặp và mua của một người nam giới khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ 100.000 đồng được 01 gói heroine bên ngoài được gói bằng giấy màu trắng, M cất vào túi quần bên phải, sau đó đi bộ tìm chỗ vắng để sử dụng. khi M đi đến khu vực ngõ 217, đường L, tổ 29, phường K, thành phố T thì bị tổ công tác Công an thành phố T phát hiện yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Dương Ngọc H và anh Đỗ Văn C, M tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ để giao nộp cho tổ công tác, M khai nhận gói đó là heroine, M vừa mua để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an khám xét người thu giữ tại túi quần hậu bên phải 01 ví giả da màu đen, bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Công M và 100.000 đồng; thu tại túi quần bên trái 01 điện thoại Nokia 1200 màu xanh đen, ngoài ra không thu giữ gì thêm.

Bản kết luận giám định số 263/KLGĐ-PC54 ngày 22/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại heroine, có khối lượng **0,1715** gam.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, Đỗ Công M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 152/KSĐT ngày 06 tháng 09 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Đỗ Công M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Công M khai: Do nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ 00 phút ngày 22/6/2018, M có hành vi tàng trữ trái phép tại túi quần bên phải 01 gói ma túy loại heroine, có khối lượng 0,1715 gam mục đích sử dụng cho bản thân đã bị Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Công M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/6/2018. Do bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Và những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 22/6/2018 Đỗ Công M có hành vi tàng trữ trong người 01 gói ma túy, nguồn gốc gói ma túy là bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngõ 217, đường L, tổ 29, phường K, thành phố T với giá 100.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Loại ma túy bị cáo tàng trữ là heroine với khối lượng 0,1715 gam. Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nhận thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiêm của Nhà nước, mà còn gây

ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý phạm tội. Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: "*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm; .....o) Tái phạm nguy hiểm.....;*". Như vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Công M đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là loại tội phạm nghiêm trọng, do vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Công M khai báo thành khẩn nên được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản của công dân, ngoài ra bị cáo có 2 tiền án (01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" đã chấp hành hình phạt tù ngày 24/2/2013 và 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 27/2/2017). Bị cáo có 2 tiền án chưa được xóa án tích, nên hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Ngoài ra, xét về hoàn cảnh gia đình của bị cáo thấy: Bố bị cáo đã chết; mẹ bị cáo già yếu, bị bệnh tâm thần mất khả năng chăm sóc bản thân; vợ bị cáo đã ly hôn từ năm 2007; bị cáo có 01 con năm nay 14 tuổi đang nhờ người khác nuôi nên cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước.

[4] Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, đồng thời bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy; cơ quan điều tra thu của bị cáo 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Công M; 01 điện thoại di động Nokia 1200

màu xanh đen đã qua sử dụng; 100.000 đồng tiền VNĐ, quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động Nokia 1200 màu xanh đen; 100.000 đồng tiền VNĐ để đảm bảo thi hành án.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho bị cáo Đỗ Công M nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Đỗ Công M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Công M có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Công M phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy."*

2. Xử phạt bị cáo Đỗ Công M 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/6/2018.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu toàn bộ số ma túy loại heroine hoàn trả sau giám định chứa trong phong bì niêm phong vật chứng số 263/KLGĐ-PC54 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình để tiêu hủy; Trả lại bị cáo Đỗ Công M 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Công M; 01 điện thoại di động Nokia 1200 màu xanh đen đã qua sử dụng; số tiền 100.000 đồng tiền VNĐ, nhưng tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động Nokia 1200 màu xanh đen và số tiền 100.000 đồng tiền VNĐ để đảm bảo Thi hành án.

(*Vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 22/8/2018*).

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Công M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Công M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/10/2018.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP.Thái Bình;*
- *CQTHAHS CATP Thái Bình;*
- *CQCSĐT CATP Thái Bình;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền